

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH TẾ QUỐC TẾ**  
Hệ đào tạo: Đại học chính quy  
(Dùng cho tất cả các ngành)

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: **KINH TẾ QUỐC TẾ**

Tiếng Anh: **INTERNATIONAL ECONOMICS**

**Mã học phần:** DCB.02.02

**Số tín chỉ: 02**

**Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 giờ**

- + Lý thuyết: 23 giờ
- + Bài tập nhóm và thảo luận: 7 giờ
- + Thực hành:
- + Tự học:
- + Tổng số: 30 giờ tín chỉ

**Khoa, Bộ môn phụ trách học phần:** Khoa Cơ bản, Bộ môn Kinh tế- Xã hội

**Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):** PGS.TS Nguyễn Tiến Thuận; Giảng viên Học viện Tài chính; Tel. 0912176363; Email: nguyentienthuan@gmail.com

**2. Các môn học tiên quyết:** Triết học, Kinh tế chính trị, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô

**3. Mục tiêu của học phần:**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Kinh tế quốc tế là môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của các quá trình trên đến sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong xu thế phát triển của kinh tế thế giới hiện nay, sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không thể tách rời và chịu sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp để khai thác tối đa những lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

*Về kiến thức:*

Sinh viên sau khi học xong môn học cần nắm được những kiến thức sau:

- + Những xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới; các tổ chức kinh tế quốc tế và tác động của nó đến các mối quan hệ kinh tế quốc tế.

+ Những kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế như: các phương thức giao dịch trong thương mại quốc tế; các chính sách thương mại quốc tế, các nguyên tắc cơ bản trong thương mại quốc tế, các biện pháp thực hiện và điều tiết hoạt động thương mại quốc tế.

+ Những kiến thức cơ bản về đầu tư quốc tế như: bản chất, nguyên nhân xuất hiện, hình thức đầu tư ...

+ Những thông tin cơ bản về thị trường thế giới như: quan hệ cung- cầu, giá quốc tế, tỷ giá hối đoái ... để nhận định ảnh hưởng biến động của các yếu tố này đến các mối quan hệ kinh tế quốc tế.

+ Những kiến thức cơ bản về liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; vận dụng những kiến thức lí luận để phân tích thực tế của Việt Nam.

Trên cơ sở nắm được những kiến thức cơ bản của môn học, sẽ giúp cho người học những cơ sở để tiếp tục học các môn học khác và giúp cho người học có thể tự phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế, tài chính quốc tế mà họ quan tâm.

*Về kỹ năng:*

Người học đạt tới kỹ năng tư duy, phân tích những vấn đề thực tế đặt ra trong sự vận động của các quan hệ kinh tế quốc tế có tác động như thế nào đối với chính sách kinh tế vĩ mô; đối với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; trong đó có Việt Nam.

*Về thái độ:*

Người học phải chủ động đọc tài liệu trong yêu cầu của chương trình; tiếp cận với tình hình thực tiễn để có thể có những nhận định, từ đó tích cực tham gia thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên.

#### **4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)**

##### **4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên **có khả năng:**

**CLO1: Nhớ** được những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế (KTQT) bao gồm: khái niệm KTQT, các hình thức biểu hiện của quan hệ KTQT đặc biệt là 2 hình thức quan trọng là thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế, các vấn đề nổi bật hiện nay của môn học KTQT như Liên kết KTQT và Hội nhập KTQT.

**CLO2: Hiểu** được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1 và khi đọc các tài liệu của WTO cần biết vận dụng vào các kiến thức cơ bản đã biết ở phần CL01.

**CLO3: Vận dụng** được những kiến thức mô tả tại CLO1 và các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết các bài tập giả định các tình huống đã đưa ra ở các chương trong giáo trình.

**CLO4: Phân tích** được các các vấn đề thực tế đặt ra và gắn với tình hình cụ thể của Việt Nam khi cần tham gia các quan hệ KTQT sao cho có hiệu quả.

**CLO5: Đánh giá** được, liên kết được hệ thống kiến thức về KTQT để từ đó hoạch định chủ trương, đường lối giúp cho các chủ thể tham gia các quan hệ KTQT có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của quốc gia mình.

**CLO6: Sáng tạo**, đưa ra được ý kiến tư vấn, đề xuất được với cơ quan có thẩm quyền ban hành về các giải pháp chính sách để tham gia có hiệu quả của các chủ thể vào các quan hệ KTQT.

**4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):**

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
CLO 1					H				
CLO 2					H	M			
CLO 3						M			
CLO 4							H	M	
CLO 5								M	
CLO 6									L
TỔNG HỢP HP					H	M	L	L	L

**4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
<b>Chuyên cần</b> (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H				
<b>Hoạt động cá nhân tại lớp</b> (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của giáo viên)		H	H	M		
<b>Hoạt động cá nhân tại nhà</b> (tự học, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M		L
<b>Hoạt động nhóm</b> (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	L
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	H			M	L	L
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b> (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H			M	L	L

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Dạy học nhóm	H	H	M	H	L	M
Nêu và giải quyết vấn đề		M	H	H	L	L

Nghiên cứu tình huống điển hình (Case study)		M	H	H	H	H
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H					

#### 4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Bài 1. Tổng quan về môn học KTQT	A	I	P			
Bài 2. Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới	A	I	P			
Bài 3. Thương mại quốc tế	A	P	I			
Bài 4. Đầu tư quốc tế	A					
Bài 5. Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế	A					

#### 5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

#### 6. Học liệu:

##### 6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình Kinh tế quốc tế, Học viện Tài chính, Nhà xuất bản Tài chính, 2010.
- Slides bài giảng của giảng viên.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kinh tế quốc tế - Nhà XB Giáo dục 2002, chủ biên Hoàng Kinh
- Giáo trình kinh tế ngoại thương- Nhà XB Giáo dục 2002.
- Kinh tế quốc tế - Nhà XB tài chính 2009.
- Các tạp chí: Những vấn đề kinh tế thế giới, nghiên cứu kinh tế, quan hệ quốc tế ...
- Các trang Web của các Bộ: Tài chính, Thương mại, Kế hoạch & Đầu tư ...

#### 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế quốc tế là môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của các quá trình trên đến sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong xu thế phát triển của kinh tế thế giới hiện nay, sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như hoạt

động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không thể tách rời và chịu sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp để khai thác tối đa những lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.

### 8. Kế hoạch giảng dạy:

<b>Tuần</b>	<b>Bài</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>TL + KT</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
<b>Tuần 1</b>	<b>Chương 1</b>	<b>Tổng quan về môn học kinh tế quốc tế</b>	02 tiết	0 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.9 – tr. 24	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung tự nghiên cứu: đối tượng, nội dung nghiên cứu của môn học.
	<b>Chương 2</b>	<b>Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới</b>	03 tiết	0 tiết	+ G.tr từ tr. 25– tr. 54	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: Đánh giá kết quả việc mở cửa nền kinh tế Việt Nam (thành tựu và tồn tại).
<b>Tuần 2</b>	<b>Chương 2</b>	<b>Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới</b>	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 55– tr. 74	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Tổ chức thảo luận tại lớp
	<b>Chương 3</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>	03 tiết	0 tiết	+ G.tr từ tr. 75 – 106	Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp
<b>Tuần 3</b>	<b>Chương 3</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>	03 tiết	0 tiết	+ G.tr từ tr. 107 – tr. 131;	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học, đọc trước tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Định hướng nội dung thảo luận: Vấn đề bán phá giá theo Hiệp định SCM của WTO

<b>Tuần</b>	<b>Bài</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>TL + KT</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
	<b>Chương 3</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>	02 tiết	01 tiết thảo luận	+ G.Tr. từ tr. 132 – tr. 170	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị bài học và đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Thảo luận tại lớp 01 tiết và định hướng ôn tập để kiểm tra
<b>Tuần 4</b>	<b>Chương 3</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>	0 tiết	01 tiết và 01 tiết kiểm tra	+ G.tr từ tr. 132 – tr. 170	+ Tổ chức thảo luận tại lớp. + Kiểm tra trên lớp 1 tiết
	<b>Chương 4</b>	<b>Đầu tư quốc tế</b>	03 tiết	0 tiết	G.tr từ tr. 171 – tr. 188	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: các hình thức đầu tư quốc tế
<b>Tuần 5</b>	<b>Chương 4</b>	<b>Đầu tư quốc tế</b>	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 188 – tr. 202	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Tổ chức thảo luận trên lớp
	<b>Chương 5</b>	<b>Liên kết KTQT và hội nhập kinh tế quốc tế</b>	03 tiết	0 tiết	+ G.tr từ tr. 203 – tr. 240	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: Các công ty quốc tế
<b>Tuần 6</b>	<b>Chương 5</b>	<b>Liên kết KTQT và hội nhập kinh tế quốc tế</b>	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 241 – tr. 292	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Tổ chức thảo luận trên lớp

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút da viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

## 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra - đánh giá định kỳ:

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
<b>01. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học</li><li>Sinh viên tích cực phát biểu.</li><li>Sinh viên không nói chuyện, ngủ, ăn quà trong giờ học.</li></ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập</li></ul>
<b>02. Viết bài theo chủ đề</b> (kiểm tra định kỳ: 01 bài) làm ở nhà	10%	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Sinh viên làm việc độc lập.</li><li>Sinh viên viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết.</li></ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.</li></ul>
<b>03 Kiểm tra giữa kỳ</b> (Tự luận)	20%	<b>Yêu cầu:</b> <p>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</p> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Ghi nhớ kiến thức đã học</li><li>Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li></ul>
<b>04 Thi hết học phần</b> (tự luận)	60%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt,</li><li>Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống</li></ul> <b>Mục đích:</b>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu</li> <li>• Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán</li> </ul>
--	--	---

**10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:**

**Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần theo hình thức tự luận)**

<b>Mức chất lượng</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Mô tả mức chất lượng</b>	<b>Điểm</b>
<b>Xuất sắc</b>	9-10	<p>Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</p> <p>Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý).</p> <p>Có ví dụ minh họa.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</p> <p>Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Không có lỗi chính tả.</p>	
<b>Khá- Giỏi</b>	7-8	<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</p> <p>Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
<b>Trung bình</b>	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</p> <p>Không phân tích mở rộng.</p> <p>Không dẫn chiếu hoặc dẫn chiếu chưa chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày không rõ ý, chưa logic.</p> <p>Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi).</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
<b>Yếu</b>	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi.</p>	



		<p>Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	
<b>Kém</b>	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	

### **10.3. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá**

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh luận sẽ có điểm thưởng (cộng thêm điểm vào điểm chuyên cần hoặc bài tập, hoặc bài kiểm tra giữa kỳ).
- Sinh viên không nộp bài tập theo tuần sẽ không có điểm bài tập tuần đó (nộp muộn được chấp nhận sau 2 ngày nhưng bị trừ điểm).

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Hiệu trưởng**

**P.Trưởng Khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người soạn Đề cương**





**PGS. TS. Phạm Ngọc Ánh**

**Nguyễn Đức Khâm**

**TS. Nguyễn Đình Hợi**

**TS. Hoàng Thị Phương Lan**